

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án chức năng, nhiệm vụ,
tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Tài chính**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

-Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 115/2003/TTLT-BTC-BNV ngày 28/11/2003 của Bộ Tài chính- Bộ Nội vụ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài chính thuộc UBND các cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2005/NQ-HĐND ngày 30/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 4 phê chuẩn cơ cấu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thị xã;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 739/STC-TTr ngày 22/5/2006 (kèm theo Đề án) về việc xây dựng chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, bố trí cán bộ; đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 148/TTr-SNV ngày 27/6/2006 về việc phê duyệt Đề án xác định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang:

I. Vị trí và chức năng:

Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn tham mưu và giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính, ngân sách nhà nước, thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước, đầu tư tài chính, tài chính doanh nghiệp, kế toán, kiểm toán độc lập, giá cả và hoạt động dịch vụ tài chính (gọi chung là lĩnh vực tài chính) tại tỉnh theo quy định của pháp luật.

Sở Tài chính chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của Nhà nước.

II. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Trình UBND tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý lĩnh vực tài chính ở địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Chính phủ.

2. Trình UBND tỉnh chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về tài chính ngân sách phù hợp với quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch về lĩnh vực tài chính; hướng dẫn các cơ quan thuộc tỉnh, cơ quan tài chính cấp dưới thống nhất tổ chức triển khai thực hiện pháp luật, chính sách chế độ và các quy định của Nhà nước về tài chính trên địa bàn; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về tài chính.

4. Trình UBND tỉnh phương án phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi của từng cấp ngân sách của địa phương; trình UBND tỉnh đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn định mức phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương, quyết định một số chế độ thu phí và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật.

Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính - ngân sách, chế độ quản lý tài chính, báo cáo kế toán theo quy định của pháp luật.

5. Trình UBND tỉnh quy định nhiệm vụ và các biện pháp quản lý, điều hành ngân sách hàng năm của địa phương.

- Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan hành chính sự nghiệp) thuộc tỉnh và cơ quan tài chính cấp dưới xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm theo quy định của pháp luật.

- Thẩm định và chịu trách nhiệm về việc thẩm định dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị cùng cấp và UBND cấp dưới.

- Lập dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, lập dự toán thu, chi ngân sách địa phương, lập phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh, báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh quyết định.

6. Báo cáo UBND tỉnh xem xét đề trình HĐND tỉnh quyết định dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết, đề xuất các phương án cân đối ngân sách và các biện pháp cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí.

Thẩm tra việc phân bổ dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc của cơ quan cùng cấp theo quy định.

7. Phối hợp với các cơ quan thu trong việc thực hiện công tác quản lý thu thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn.

8. Thẩm định quyết toán thu ngân sách Nhà nước phát sinh trên địa bàn huyện, quyết toán thu, chi ngân sách huyện; thẩm định và thông báo quyết toán đối với các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác có sử dụng ngân sách tỉnh và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định.

Tổng hợp tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước, lập tổng quyết toán ngân sách hàng năm của địa phương để UBND trình HĐND tỉnh phê duyệt, báo cáo Bộ Tài chính.

9. Quản lý các nguồn kinh phí uỷ quyền của Trung ương, quản lý quỹ dự trữ tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật.

10. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chi tiêu và sử dụng ngân sách ở các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tỉnh.

11. Yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm dừng thanh toán khi phát hiện chi vượt dự toán, sai chính sách, chế độ hoặc không chấp hành chế độ báo cáo, thống kê.

12. Tham gia với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan để tham mưu với UBND tỉnh về chiến lược thu hút, huy động, sử dụng vốn đầu tư ngắn hạn, dài hạn trong và ngoài nước; xây dựng các chính sách, biện pháp điều phối và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trên địa bàn.

Giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về tài chính theo vùng lãnh thổ đối với tất cả các chương trình, dự án ODA trên địa bàn tỉnh, kể cả các chương trình dự án do các Bộ, cơ quan Trung ương hoặc tỉnh khác chủ trì thực hiện.

13. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng dự toán và phương án phân bổ dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan bố trí các nguồn vốn khác có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm trình UBND tỉnh quyết định.

- Tham gia chủ trương đầu tư, thẩm định tài chính các dự án đầu tư do tỉnh quản lý; tham gia xét thầu đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh và các dự khác trên địa bàn theo đề nghị của chủ đầu tư.

- Hướng dẫn các chủ đầu tư lập kế hoạch vốn đầu tư hàng năm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc trình UBND tỉnh quyết định phân bổ vốn đầu tư, danh mục dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách tỉnh theo quy chế quản lý đầu tư, xây dựng kế hoạch điều chỉnh bổ sung, điều hoà vốn đầu tư thanh toán đối với các dự án đầu tư từ ngân sách địa phương.

- Báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch phân bổ vốn đầu tư trong trường hợp cần thiết.

14. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư, hoàn trả vốn theo đúng cam kết của hợp đồng tín dụng, tiếp nhận và sử dụng vốn đầu tư, thực hiện quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy định Nhà nước, giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư.

Hướng dẫn và kiểm tra việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán đối với các dự án đầu tư đã được phân cấp theo quy định.

15. Thống nhất quản lý các khoản vay và viện trợ dành cho địa phương theo quy định của pháp luật. Giúp UBND tỉnh triển khai việc phát hành trái

phiếu và các hình thức vay nợ khác của địa phương theo quy định của luật ngân sách Nhà nước.

16. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương của chủ đầu tư và cơ quan tài chính huyện, xã, tình hình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư của Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, huyện.

17. Tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (đối với dự án do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quyết toán vốn đầu tư). Thẩm tra, phê duyệt và chịu trách nhiệm về quyết toán các dự án đầu tư bằng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản địa phương theo quy định.

Chủ trì tổ chức kiểm tra báo cáo quyết toán các dự án nhóm A sử dụng vốn ngân sách Nhà nước do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật.

18. Tổng hợp, phân tích tình hình huy động và sử dụng vốn đầu tư, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư của địa phương, báo cáo Bộ Tài chính và UBND tỉnh theo quy định.

19. Giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành hoạt động của các quỹ đầu tư phát triển của địa phương.

Kiểm tra, giám sát Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển tại địa phương trong việc cho vay, hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh, tái bảo lãnh đối với phần vốn từ nguồn ngân sách địa phương do UBND tỉnh uỷ thác cho Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển (nay là Ngân hàng Phát triển) thực hiện.

20. Giúp UBND tỉnh và Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về tài chính doanh nghiệp:

- Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp (doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp khác, hợp tác xã và tổ hợp tác), chế độ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; dự báo khả năng động viên tài chính từ doanh nghiệp trên địa bàn.

- Kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tài chính, kế toán tại các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Giúp UBND tỉnh quản lý vốn và tài sản thuộc sở hữu Nhà nước tại các doanh nghiệp do địa phương thành lập hoặc góp vốn theo quy định của pháp luật.

- Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp trên địa bàn, tình hình quản lý, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại doanh nghiệp do địa phương thành lập hoặc góp vốn, báo cáo UBND tỉnh và Bộ trưởng Bộ Tài chính.

21. Hướng dẫn các cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc địa phương thực hiện chế độ quản lý tài sản Nhà nước; đề xuất các biện pháp về tài chính để đảm bảo quản lý và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, công sản tại địa phương.

- Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cơ quan Nhà nước ở địa phương thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, thu tiền sử dụng đất, thuê đất, góp vốn liên doanh bằng giá trị quyền sử dụng đất.

- Tổ chức tiếp nhận, quản lý, trình UBND tỉnh xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền đối với tài sản vô chủ, tài sản mới được tìm thấy, tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước, tài sản viện trợ không hoàn lại khi các dự án kết thúc chuyển giao.

- Kiểm tra, xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các vướng mắc về tài sản thuộc sở hữu Nhà nước tại các cơ quan hành chính sự nghiệp và tổ chức khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Quản lý tài sản Nhà nước tại các tổ chức hội, tổ chức bán công.

- Tổ chức quản lý và khai thác tài sản Nhà nước chưa giao cho tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng; quản lý các nguồn tài chính phát sinh trong quá trình quản lý, khai thác, chuyển giao, xử lý tài sản Nhà nước.

22. Giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý công tác giá tại địa phương theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các chính sách, biện pháp của Nhà nước về giá. Trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phương án giá do các sở, UBND huyện hoặc doanh nghiệp Nhà nước xây dựng đối với giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ quan trọng, giá sản phẩm độc quyền, giá chuyên quyền sử dụng đất, giá đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hiệp thương giá, kiểm soát giá độc quyền, chống bán phá giá, niêm yết giá theo quy định của pháp luật.

- Thu thập thông tin, phân tích tình hình và sự biến động giá cả; báo cáo tình hình giá cả thị trường và tình hình thực hiện công tác quản lý Nhà nước về giá tại địa phương theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính và UBND tỉnh.

- Chủ trì phối hợp các cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh; xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về giá theo quy định của Nhà nước.

23. Hướng dẫn, quản lý và kiểm tra việc thực hiện các dịch vụ tài chính, kinh doanh xổ số kiến thiết và giải trí có đặt cược, vui chơi có thưởng theo quy định của pháp luật.

24. Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý tài chính ở cấp huyện và cấp xã.

25. Thanh tra tài chính đối với các cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức kinh tế, văn hoá - xã hội, doanh nghiệp và công dân theo thẩm quyền; thanh tra đối với các cơ quan, tổ chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với cơ quan thanh tra tài chính ở Trung ương thực hiện thanh tra tài chính đối với các cơ quan hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp do Trung ương quản lý trên địa bàn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Xét, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về tài chính theo quy định của pháp luật

26. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tài chính kế toán ở địa phương; quản lý tài chính, tài sản và cán bộ, công chức của Sở theo quy định.

27. Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh và Bộ Tài chính giao.

III. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế:

A. Về tổ chức bộ máy:

1. Lãnh đạo Sở:

Sở Tài chính có Giám đốc và không quá ba (03) Phó giám đốc.

- Giám đốc Sở là người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và trước pháp luật về mọi mặt công tác của Sở Tài chính.

- Phó Giám đốc Sở là người giúp việc Giám đốc, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về các nhiệm vụ công tác được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, Phó Giám đốc được Giám đốc uỷ nhiệm điều hành các mặt hoạt động của Sở.

2. Các tổ chức giúp việc Giám đốc Sở:

2.1. Văn phòng, gồm có:

- 01 Chánh Văn phòng;
- 01 Phó chánh Văn phòng;
- Các công chức, nhân viên thuộc các ngành: Kế toán; văn thư, lưu trữ; lái xe; nhân viên phục vụ, thủ kho, thủ quỹ.

2.2. Phòng Quản lý ngân sách và tài chính hành chính sự nghiệp, gồm có:

- 01 Trưởng phòng;
- 02 Phó Trưởng phòng;
- Các chuyên viên.

2.3. Phòng Quản lý công sản - giá, gồm có:

- 01 Trưởng phòng;
- 02 Phó Trưởng phòng;
- Các chuyên viên.

2.4. Phòng Đầu tư, gồm có:

- 01 Trưởng phòng;
- 01 Phó Trưởng phòng;
- Các chuyên viên.

2.5. Phòng Tài chính doanh nghiệp, gồm có

- 01 Trưởng phòng
- 01 Phó Trưởng phòng
- Các chuyên viên

2.6. Thanh tra Sở, gồm có:

- 01 Chánh Thanh tra
- 01 Phó Chánh thanh tra
- Thanh tra viên

2.7. Phòng Tin học, gồm có:

- 01 Trưởng phòng;
- Các chuyên viên.

B. Về biên chế:

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác, Giám đốc Sở Tài chính phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình UBND tỉnh quyết định số lượng biên chế hàng năm.

2. Biên chế năm 2006: **65 người.**

3. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức của Sở Tài chính phải căn cứ vào nhu cầu, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức của Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành và Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 2. Giao trách nhiệm:

1. Giám đốc Sở Tài chính xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của cơ quan phù hợp với Quy chế làm việc của UBND tỉnh và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Sở Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này.

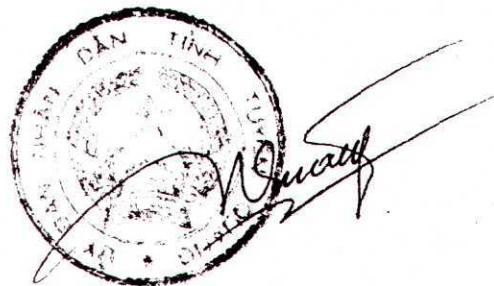
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 1983/QĐ-UB ngày 29/12/2000 của UBND tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế của Sở Tài chính.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nơi **nhận:** *ST*

- Bộ Tài chính; | Báo
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; | cáo
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, NV.(TT-30)



Lê Thị Quang